**PHỤ LỤC**

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các nội dung trình kỳ họp chuyên đề tháng 10 năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII**

*(Kèm theo Văn bản số 3741 /UBND-KTTH ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

| **STT** | **Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH** | **TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH** |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023** | |
|  | Về tên gọi của nghị quyết: Đề nghị biên tập lại là: “Về số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023” | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Thống nhất chỉnh sửa bổ sung (có dự thảo Nghị quyết kèm theo) |
|  | Về căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung thêm nội dung: “Thực hiện Quyết định số 1027-QĐ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao số lượng biên chế cán bộ, công chức cấp xã năm 2023;” sau phần căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Thống nhất bổ sung |
|  | **Về các Phụ lục kèm theo**: Đề nghị biên tập thống nhất “Số lượng cán bộ, công chức cấp xã; số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ...” cho đồng bộ với dự thảo nghị quyết | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Thống nhất biên tập lại theo ý kiến thẩm tra (có phụ lục chỉnh sửa kèm theo). |
| **2** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết phê duyệt số lượng hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế** | |
|  | **Về tên gọi của nghị quyết:** Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại là: “**Về số lượng người ký kết hợp đồng lao động làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế năm 2023**” cho phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Thống nhất điều chỉnh (có dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kèm theo) |
|  | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung căn cứ các văn bản có liên quan đến nội dung của nghị quyết, cụ thể như sau:Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế Hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập; Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Thống nhất bổ sung |
| **3** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh** | |
|  | Theo quy định tại Nghị quyết số 04 “…Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng Đề án … trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành Quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật", như vậy Đề án là do Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh lại tên cơ quan xây dựng Đề án là Ủy ban nhân dân tỉnh cho phù hợp với quy định; đồng thời để đảm bảo tính pháp lý của Đề án khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Đề án chính thức. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Thống nhất tiếp thu (có Đề án chính thức kèm theo). |
|  | Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ tại văn bản số 1709/BNV-TCBC ngày 28/4/2022 về hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 04 của Chính phủ; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác Văn thư và tham khảo thêm Đề án của các tỉnh, thành phố khác. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại Đề án cho phù hợp, đúng trình tự logic văn bản; bổ sung các văn bản căn cứ pháp lý có liên quan; rà soát các nội dung về phân cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung đề xuất phân cấp trong Đề án; điều chỉnh, bổ sung các nội dung trong phần “Tổ chức thực hiện” theo đúng thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó cần nêu rõ nội dung thực hiện; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị; cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, cơ quan được giao nhiệm vụ theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo định kỳ hoặc đột xuất…); bổ sung thêm phần “**Đánh giá tác động của Đề án**” sau phần “**Nhiệm vụ và giải pháp**”. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Thống nhất tiếp thu và chỉnh sửa lại bố cục Đề án theo thẩm tra của Ban Pháp chế. |
|  | Trên cơ sở tiếp thu hoàn chỉnh Đề án, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chỉnh lý dự thảo nghị quyết cho phù hợp với nội dung Đề án, trong đó cần nêu rõ: Mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Thống nhất tiếp thu (có dự thảo Nghị quyết chỉnh sửa kèm theo) |
| **4** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết về thông qua Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050** | |
|  | Trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh (tại Báo cáo số 8927/BC-HĐTĐ ngày 27/10/2023), Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch tỉnh. Tuy nhiên, nội dung quy hoạch tỉnh rộng, bao quát, tổng hợp nhiều quy hoạch chuyên ngành, vì vậy để có cơ sở đại biểu thông qua, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khẳng định, tất cả các nội dung quy hoạch trên địa bàn tỉnh đã được cập nhật đầy đủ trong hồ sơ quy hoạch tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp chuyên đề. | **Ủy ban nhân dân tỉnh** đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại phụ lục kèm theo hồ sơ và cơ bản hoàn thiện các nội dung Quy hoạch tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp chuyên đề. |
|  | Tại trang số 05 dự thảo Nghị quyết, đề nghị rà soát biên tập nội dung liên quan đến chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, như sau: *“Đến năm 2025, có 60 xã (70,6% số xã) trở lên đạt chuẩn nông thôn mới;… Đến năm 2030, có trên 85% số xã đạt chuẩn nông thôn mới…”* | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và điều chỉnh như sau: “Đến năm 2025, có 60 xã *(70,6% số xã)* trở lên đạt chuẩn nông thôn mới; 04 huyện và thành phố Kon Tum đạt chuẩn nông thôn mới hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2030, có trên 85% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có 07 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó có 10% số đơn vị hành chính cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.” |
|  | Đề nghị tính toán, xác định lại tỷ lệ che phủ rừng cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương và Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia đang trình cấp thẩm quyền phê duyệt. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và điều chỉnh như sau: “Tỷ lệ che phủ rừng phấn đấu đến năm 2025 đạt 64% và phấn đấu đạt trên 64% vào năm 2030”. |
|  | Làm rõ về sự sai khác giữa số liệu “diện tích tự nhiên” tại Phạm vi, ranh giới Quy hoạch so với Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 *(được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 510/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020).* | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, giải trình** **như sau:** Về phạm vi lập quy hoạch diện tích tự nhiên của tỉnh Kon Tum được xác định theo Thống kê đất đai năm 2020 của tỉnh Kon Tum *(Theo Quyết định số 387/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai cả nước năm 2020)* là 967.730 ha; đây là số liệu thống kê đất đai tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 của tỉnh Kon Tum. Thời điểm thống kê có sự thay đổi về diện tích tự nhiên của tỉnh so với số liệu các năm trước, nguyên nhân do việc xác định lại địa giới hành chỉnh giữa tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai tại ba khu vực do lịch sử để lại theo Nghị quyết số 113/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ. Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Kon Tum được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 510/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020, thời điểm này chưa thực hiện thống kê đất đai năm 2020 nên số liệu diện tích tự nhiên tỉnh Kon Tum có sự sai khác so với số liệu sử dụng trong dự thảo báo cáo quy hoạch tỉnh. Nội dung này cũng đã được cơ quan được giao nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh báo cáo với Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh. |
|  | Dự thảo Nghị quyết không đề cập đến nội dung “Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã”, đề nghị báo cáo làm rõ thêm | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, giải trình** **như sau:** Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã là nội dung không nằm trong các phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tỉnh Kon Tum mà được bổ sung theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023- 2030.  Trong giai đoạn 2023-2025, các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Kon Tum được giữ nguyên, nội dung này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ tại Công văn số 1330/UBND-NC ngày 10 tháng 5 năm 2023. Trong giai đoạn và 2026-2030, hiện nay tỉnh Kon Tum đang thực hiện rà soát để triển khai thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh để phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế của địa phương. Do đó, để đảm bảo không trái với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất không đưa phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. |
|  | Xem xét tách nội dung “Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội” ra thành mục riêng, không nằm trong “Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật”. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và tách nội dung “Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội” ra thành mục VII và điều chỉnh lại số thứ tự các mục. |
|  | Tại Mục VII “Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai”, đề nghị rà soát điều chỉnh bổ sung cụm từ “… và các quyết định điều chỉnh, bổ sung của cấp có thẩm quyền” để đảm bảo phù hợp với hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tiễn. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và bổ sung vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:  “ Nguồn lực đất đai phải được điều tra, đánh giá, thống kê, kiểm kê, lượng hóa, hạch toán đầy đủ trong nền kinh tế, được quy hoạch sử dụng hiệu quả, hợp lý, tiết kiệm, bền vững với tầm nhìn dài hạn; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực cho sự phát triển của tỉnh. Đảm bảo việc bố trí sử dụng đất hợp lý trên cơ sở cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực phù hợp với chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và các quyết định điều chỉnh, bổ sung của cấp có thẩm quyền.” |
|  | Tại Mục XI “Phương án bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học”, đề nghị bổ sung “Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Tỉnh; Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Tỉnh”. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và bổ sung vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Cụ thể bổ sung mục 3, 4, 5 trong “Phương án bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học” như sau:  “***3. Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản****: Khoanh vùng quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác. Rà soát các khu vực khoáng sản trên địa bàn các huyện, thành phố nếu đủ điều kiện cấp phép thăm dò, khai thác thì bổ sung vào phương án thăm dò, khai thác khoáng sản khi có nhu cầu và phù hợp với quy định pháp luật. Tiếp tục thăm dò các điểm khoáng sản có triển vọng thuộc khu vực công bố khoáng sản của cấp có thẩm quyền.*  ***4.******Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra***  *- Khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên nước mặt và nước dưới đất; tăng cường trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên các hệ thống sông; phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, xây dựng mạng quan trắc, giám sát khai thác và sử dụng tài nguyên nước; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất, lượng khai thác không vượt qua ngưỡng giới hạn trữ lượng tiềm năng**.*  *- Xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp cho các lưu vực sông thuộc tỉnh; quan trắc, dự báo, thông báo kịp thời về mưa, lũ và nước biển dâng trong phạm vi của tỉnh; bảo đảm an toàn công trình, phòng, chống lũ, lụt cho hạ lưu phù hợp với phương án phòng, chống lũ, lụt của lưu vực sông; rà soát các công trình hồ chứa nước, đập dâng đã xuống cấp để có kế hoạch gia cố, nâng cấp; củng cố hệ thống đê điều, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ; rà soát những diện tích có khả năng thiếu nước để chuyển đồi cơ cấu cây trồng phù hợp.*  ***5. Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh:***  *Đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai kết hợp đồng bộ giữa các giải pháp công trình và phi công trình. Huy động nguồn lực của cộng đồng và toàn xã hội để đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao nhận thức, phổ biến kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai nhất là ở cấp cơ sở thôn, bản làng, xã; nâng cao trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân đối với công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai*.” |
|  | Trên cơ sở ý kiến của đại biểu, đề nghị chỉ đạo cập nhật thông tin, số liệu, căn cứ pháp lý,... tại dự thảo nghị quyết và hồ sơ quy hoạch tỉnh cho phù hợp, đầy đủ, thống nhất và đồng bộ. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ Quy hoạch tỉnh theo quy định pháp luật. Chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu,** đã rà soát và điều chỉnh lại một số nội dung trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:  (1) Điều chỉnh “ Trung tâm đô thị phía Bắc *(Ngọc Hồi – Bờ Y)*”thành “Trung tâm đô thị phía Bắc *(Ngọc Hồi - Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y)”.*  *(2)* Điều chỉnh chỉ tiêu “Đến năm 2030, tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông tại các đô thị loại II trở lên đạt trên 50% và các đô thị từ loại V trở lên đạt trên 30%” thành “Đến năm 2030, tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông tại các đô thị loại I, II đạt trên 50% và các đô thị loại III, IV, V đạt trên 30%.”  (3) Chuyển mục 4. Tầm nhìn đến 2050 lên trên mục 3. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển và điều chỉnh lại số thứ tự 02 mục trên.  (4) Biên tập cụm từ “Cao tốc Quảng Ngãi – Kon Tum” đồng bộ.  Đồng thời, rà soát và hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. |
| **5** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cho một số dự án** | |
|  | Đề nghị biên tập tên gọi dự thảo nghị quyết cho phù hợp theo quy định tại Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019 | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết, theo đó biên tập lại tên gọi dự thảo nghị quyết là “Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương” |
|  | Báo cáo tiến độ, khối lượng thực hiện của 02 dự án dự kiến bổ sung kế hoạch vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ như sau:**  ***(1) Dự án Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Kon Tum*** đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 và Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2022 với tổng mức đầu tư là 39.098 triệu đồng, đầu tư từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 *(Nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước)* và các nguồn vốn hợp pháp khác. Dự án được phê duyệt thực hiện trong 02 năm từ 2022 trở đi, dự kiến hoàn thành trong năm 2023.  Đến thời điểm hiện nay, dự án đã triển khai thi công được khối lượng ước đạt khoảng 78% so với hợp đồng đã ký, đảm bảo theo tiến độ thực hiện dự án. Hiện nay, công trình đang triển khai bước vào thi công phần hoàn thiện (*Cụ thể như: thi công lắp đặt thang máy, hệ thống PCCC, thiết bị điện, vệ sinh, sân đường nội bộ*). Đối với gói thầu gói thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị còn lại: Hiện nay, chủ đầu tư đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh gói thầu (*thời gian thực hiện từ quý 3 năm 2023 sang quý 4 năm 2023*). Chủ đầu tư cam kết giải ngân đạt 100% kế hoạch được giao.  ***(2) Dự án Xây dựng mới hội trường Tỉnh ủy***, các phòng họp và Trụ sở làm việc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2021 và điều chỉnh tại Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 với tổng mức đầu tư là 128.198 triệu đồng. Trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, dự án được phân bổ là 115.000 triệu đồng, hiện nay dự án đã được bố trí đủ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và dự án thi công cơ bản hoàn thành. |
|  | Chỉ đạo quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, thực hiện đầu tư đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và sẽ chỉ đạo các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn vốn được bố trí đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, thực hiện đầu tư đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành. |
|  | Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết |
| **6** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia** | |
|  | Gộp Điều 1 và Điều 2 dự thảo Nghị quyết và biên tập như sau:  *“****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng***  ***1. Phạm vi điều chỉnh:*** *Nghị quyết này phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia.*  ***2. Đối tượng áp dụng:*** *Hội đồng nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của chương trình mục tiêu quốc gia được phân cấp cấp huyện quản lý.”* | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu**, biên tập lại Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau:  *“****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng***  ***1. Phạm vi điều chỉnh:*** *Nghị quyết này phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia.*  ***2. Đối tượng áp dụng:*** *Hội đồng nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của chương trình mục tiêu quốc gia được phân cấp cấp huyện quản lý”*. |
|  | Tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết, đề nghị xem xét:  + Biên tập khoản 1 như sau: *“1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện.”*  + Biên tập khoản 3 như sau: *“3. Đối với các danh mục dự án đầu tư công hằng năm của các chương trình mục tiêu quốc gia được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện; trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công, thì địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.”* | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu**, biên tập lại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:  - Khoản 1 Điều 4: *“1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện.”*.  - Khoản 3 Điều 4:*“3. Đối với các danh mục dự án đầu tư công hằng năm của các chương trình mục tiêu quốc gia được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện; trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công, thì địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.”* |
|  | Tại Thông báo số 29/TB-TTHĐND ngày 25 tháng 8 năm 2023, Thường trực HĐND tỉnh đã thống nhất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng và ban hành Nghị quyết này, vì vậy đề nghị biên tập điều khoản thi hành theo hướng *“Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký ban hành”* để đảm bảo kịp thời trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu**, biên tập lại điều khoản thi hành tại dự thảo Nghị quyết như sau:*“Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký ban hành”*. |
|  | Chỉ đạo các địa phương rà soát tên các dự án thuộc danh mục đầu tư, đảm bảo việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia đã được phân bổ; bám sát các nguyên tắc, tiêu chí, định mức được cấp thẩm quyền quy định, điều chỉnh cho phù hợp, nhất là dự án liên quan đến nguồn vốn phân bổ cho các huyện phấn đấu đạt mục tiêu huyện nông thôn mới. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu**, sẽ chỉ đạo các địa phương rà soát tên các dự án thuộc danh mục đầu tư, đảm bảo việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia đã được phân bổ; bám sát các nguyên tắc, tiêu chí, định mức được cấp thẩm quyền quy định, điều chỉnh cho phù hợp, nhất là dự án liên quan đến nguồn vốn phân bổ cho các huyện phấn đấu đạt mục tiêu huyện nông thôn mới. |
|  | Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu,** rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó, rà soát bỏ cụm từ “(2021-2025)” để đảm bảo thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết. |
| **7** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2023** | |
|  | Báo cáo làm rõ về những khó khăn, vướng mắc của các dự án, nhiệm vụ phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn([[1]](#footnote-1)) đã được cấp thẩm quyền bố trí từ đầu năm. Nguyên nhân, trách nhiệm của đơn vị chủ đầu tư, địa phương được phân bổ vốn; giải pháp trong thời gian đến. | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 vì một số nhiệm vụ, dự án gặp khó khăn trong quá trình thực hiện, cụ thể:  - Dự án Sửa chữa, cải tạo toàn bộ sân trong khuôn viên Trụ sở Tỉnh ủy và các hạng mục phụ trợ: giảm 761 triệu đồng do hoàn thành thừa vốn.  - Đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: giảm 10.000 triệu đồng: do tiến độ phê duyệt thủ tục đầu tư của các dự án chậm.  - Dự án Cầu số 2 qua sông Đăk Bla (từ phường Trường Chinh đi khu dân cư thôn Kon Jơ Ri, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum): giảm 15.000 triệu đồng, do vướng mắc bồi thường, hỗ trợ GPMB tại khu vực xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum đang triển khai nên công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp chưa thể triển khai.  - Dự án Nâng cấp Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum lên 165 giường giảm 2.123 triệu đồng, do nhiều yếu tố trong đó khó khăn về giải phóng mặt bằng, khó khăn về nhà thầu, nhân sự,...  Các dự án không giải ngân hết kế hoạch do hoàn thành thừa hoặc có những nguyên nhân khách quan, chủ quan riêng. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đon vị liên quan làm rõ trách nhiệm đối với các dự án phải thực hiện điều chỉnh kế hoạch. Tuy nhiên, việc thực hiện điều chỉnh kế hoạch đảm bảo theo quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư công.  Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị được bổ sung kế hoạch đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân hết kế hoạch được giao theo đúng như cam kết của các chủ đầu tư. |
|  | Đối với việc điều chỉnh nguồn ngân sách tỉnh phân cấp đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết *(lồng ghép thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)*, đề nghị báo cáo cụ thể nhu cầu đề xuất của các địa phương trong việc sử dụng nguồn vốn dự kiến được phân bổ *(huyện Ia H’Drai và huyện Kon Plông).* Việc bố trí vốn cho các huyện nêu trên có vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 không | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Trong kế hoạch năm 2023, tổng nhu cầu của huyện Ia H’Drai và huyện Kon Plông là 3.120 triệu đồng để lồng ghép thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tại Nghị quyết này Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị bổ sung 2.123 triệu đồng, đối với mức vốn đề nghị bổ sung còn lại 997 triệu đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình trong Nghị quyết về phân bổ chi tiết kế hoạch nguồn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 2). Mức vốn bố trí vốn cho các huyện nêu trên đảm bảo không vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021. |
|  | Chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu khớp đúng, đồng bộ của các dự án dự kiến được phân bổ kế hoạch vốn so với chủ trương được cấp thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, chỉ đạo các chủ đầu tư cam kết trong việc thực hiện, giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn bổ sung. Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và sẽ chỉ đạo các chủ đầu tư cam kết trong việc thực hiện, giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn bổ sung; đồng thời hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. |
| **8** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phân bổ chi tiết kế hoạch nguồn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 2)** | |
|  | Báo cáo tình hình triển khai các dự án khai thác quỹ đất, bán tài sản trên đất; nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và bán tài sản trên đất; dự kiến số thu đến 31/12/2023. Tình hình sử dụng nguồn thu sử dụng đất | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Nguồn thu đất 9 tháng năm 2023 đạt 86.005 triệu đồng, đạt 6,9% dự toán([[2]](#footnote-2)), ước thực hiện cả năm nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và bán tài sản trên đất thu khoảng 726.000 triệu đồng, đạt 57,9% so dự toán; Đến nay, số thu từ nguồn thu các dự án khai thác quỹ đất Hội đồng nhân dân tỉnh giao tăng thu chưa đạt tiến độ dự toán, do thị trường bất động sản nước nói chung và địa bàn tỉnh Kon Tum nói riêng gần như đóng băng dẫn đến các dự án được phân bổ từ nguồn thu tiền sử dụng đất nhưng lại chưa cho nguồn thu để thông báo chi tiết thực hiện. |
|  | Báo cáo thêm về tình hình giải ngân kế hoạch vốn nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2023 phân cấp cho các huyện, thành phố; việc bố trí vốn nêu trên có vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 không | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Đến ngày 20 tháng 10 năm 2023, kế hoạch nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2023 phân cấp giải ngân đã đạt khoảng 95,8%. Mức vốn bố trí vốn cho các huyện nêu trên đảm bảo không vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021. |
|  | Chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu khớp đúng, đồng bộ của các dự án dự kiến được phân bổ kế hoạch vốn so với chủ trương được cấp thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, chỉ đạo các chủ đầu tư cam kết trong việc thực hiện, giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn bổ sung. Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu**, chỉ đạo các chủ đầu tư cam kết trong việc thực hiện, giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn bổ sung; đồng thời hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. |
| **9** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum** | |
|  | Qua rà soát hồ sơ trình, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc điều chỉnh kế hoạch vốn chương trình MTQG năm 2022 kéo dài chưa đảm bảo cơ sở *(theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020).* Hơn nữa, hiện nay Chính phủ đang trình Quốc hội([[3]](#footnote-3)) xem xét cho phép các địa phương chủ động điều chỉnh kế hoạch vốn các chương trình MTQG năm 2022 kéo dài. Vì vậy chưa đặt vấn đề điều chỉnh vốn năm 2022 kéo dài tại kỳ họp chuyên đề. Sau khi có ý kiến của Quốc hội, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp gần nhất xem xét, quyết định. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu**, sau khi Quốc hội có ý kiến đối với các nội dung đề xuất của Chính phủ *(tại Tờ trình số 557/TTr-CP ngày 16 tháng10 năm 2023 về các cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025)*, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành rà soát tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất xem xét, quyết định việc điều chỉnh kế hoạch vốn các chương trình MTQG năm 2022 kéo dài theo quy định. |
|  | Đề nghị chỉ đạo các sở, ngành chủ động phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, rà soát nhu cầu sử dụng vốn của các dự án thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra, nhất là kế hoạch vốn năm 2022. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và chỉ đạo các sở, ngành chủ động phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, rà soát nhu cầu sử dụng vốn của các dự án thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra, nhất là kế hoạch vốn năm 2022. |
|  | Chỉ đạo các cơ quan, địa phương rà soát nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia đã được phân bổ; bám sát các nguyên tắc, tiêu chí, định mức được cấp thẩm quyền quy định, điều chỉnh cho phù hợp. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và chỉ đạo các cơ quan, địa phương rà soát nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia đã được phân bổ; bám sát các nguyên tắc, tiêu chí, định mức được cấp thẩm quyền quy định và đề xuất việc điều chỉnh cho phù hợp. |
|  | Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, hoàn thiện dự thảo** Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định, trong đó điều chỉnh, biên tập lại các nội dung như sau:  - Biên tập lại tên dự thảo Nghị quyết như sau: *“Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum”*.  - Tại phần căn cứ pháp lý, bỏ nội dung: *“Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;”*.  - Điều chỉnh, biên tập nội dung tại Điều 1, Điều 2 như sau:  *“Điều 1.* *Thống nhất điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*  *1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 81/NQ-HĐND): Tại Phụ lục I kèm theo.*  *2. Điều chỉnh danh mục dự án đầu tư năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND: Tại Phụ lục II kèm theo.*  *3. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.*  *Điều 2. Thống nhất phân bổ 31.594 triệu đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 bổ sung và danh mục dự án đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tại Phụ lục III kèm theo.”.* |
| **10** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum** | |
|  | Theo số liệu báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh (tại đề án kèm theo), bình quân thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản giai đoạn 2017-2022 khoảng 8.500 triệu đồng. Tuy nhiên, trong những năm gần đây số thu có chiều hướng giảm([[4]](#footnote-4)) đề nghị báo cáo thêm về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Nguồn thu phí bắt đầu giảm từ giai đoạn 2020 trở đi chủ yếu do sản lượng khai thác, sản lượng không đạt như những năm trước, chịu ảnh hưởng chung trước tình hình kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn và dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, dẫn đến hạn chế các hoạt động xây dựng (Hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum chủ yếu là khai thác vật liệu xây dựng thông thường, khai thác chế biến làm nguyên liệu phục vụ cho nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh) trên địa bàn cũng như cả nước.  Bên cạnh đó một số điểm mỏ đã hết thời hạn phải lập thủ tục cấp giấy phép khai thác mới theo quy định nên sản lượng khai thác giảm trong thời gian chờ cấp giấy phép mới trong năm 2021, 2022 như: Các mỏ đá tại Thôn 4, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum; Hồ đá, xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai… và các mỏ cát tại Thôn Kon Tu 1, xã Đăk Blà và xã Đăk Rơ Wa, TP Kon Tum; Thôn Kon Rơ Wang, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum …. |
|  | Việc ban hành mức thu phí mới bằng mức tối đa của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, trong đó một số khoản thu có mức thu cao hơn so mức thu cũ (nhất là những khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường), đề nghị đánh giá tác động khi áp dụng mức thu phí mới, ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và số thu ngân sách đối với nguồn thu từ hoạt động này? | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**  Qua đánh giá sơ bộ các loại khoáng sản có mức thu tăng và mức thu giảm thì bình quân mức thu đối với các loại khoáng sản sẽ tăng so với mức cũ, do đó, số thu ngân sách từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản sẽ tăng so với các năm trước đây.  Bên cạnh đó, đa số mức thu các loại khoáng sản đều giữ nguyên so với mức thu cũ, một số loại khoáng sản (khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) có mức thu tăng, tuy nhiên giá trị tăng tuyệt đối là không nhiều như: Sỏi tăng 3.000 đồng/m3 (từ 6.000 đồng/m3 lên 9.000 đồng/m3); Đá nung vôi, làm xi măng, làm phụ gia xi măng và làm khoáng chất công nghiệp theo quy định của pháp luật khoáng sản (Serpentin, barit, bentonit) tăng 3.750 đồng/m3 (từ 3.000 đồng/m3 lên 6.750 đồng/m3); Đá làm vật liệu xây dựng thông thường tăng 2.500 đồng/m3 (từ 5.000 đồng/m3 lên 7.500 đồng/m3); Đất sét, đất làm gạch, ngói tăng 1.000 đồng/m3 (từ 2.000 đồng/m3 lên 3.000 đồng/m3)….Do đó, sẽ không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.  Đồng thời, mức thu được lấy theo mức tối đa theo khung mức thu của Chính phủ quy định để áp dụng là phù hợp, vì tài nguyên khoảng sản là có hạn, đóng vai trò quan trọng đối với địa phương có nguồn thu ngân sách nhà nước còn khó khăn như tỉnh Kon Tum; một số khoáng làm vật liệu xây dựng thông thường (như cát, sỏi) là nguồn tài nguyên lợi thế của địa phương, cung ứng cho tỉnh lân cận Gia Lai. Đồng thời, các Nghị quyết trước đây về phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản như Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 63/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum đều quy định theo mức tối đa theo khung mức thu phí Trung ương quy đinh. |
|  | Một số nội dung tại Đề án “Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum” chưa phù hợp (về đối tượng chịu phí, phương pháp tính phí, mức thu phí), đề nghị rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với địa bàn tỉnh Kon Tum. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp các ngành rà soát, điều chỉnh dự thảo Đề án cho phù hợp. |
|  | Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn, tránh để xảy ra tiêu cực trong quá trình khai thác, gây lãng phí, thất thoát nguồn thu ngân sách, nhất là hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên có nhiều văn bản chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện như: Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Kon Tum, văn bản số 2930/UBND-NNTN ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh, văn bản số 1440/UBND-NNTN ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản… và nhiều văn bản khác.  Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị, địa phương có liên quan tiếp tục tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn, tránh để xảy ra tiêu cực trong quá trình khai thác, gây lãng phí, thất thoát nguồn thu ngân sách, nhất là hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. |
|  | Đề nghị gộp Điều 3 và Điều 4 dự thảo Nghị quyết, biên tập như sau:  “**Điều 3. Tổ chức thực hiện**  1.Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.  2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.  3.Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum.” | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính điều chỉnh dự thảo Nghị quyết như ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách. |
|  | Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính rà soát, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết cho phù hợp. |
| **11** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2023** | |
|  | - Báo cáo làm rõ lý do cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục chậm trễ trong việc trình Hội đồng nhân dân thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; đồng thời báo cáo tình hình triển khai thực hiện giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trong năm 2023.  - Chỉ đạo rà soát, quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định.  - Rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu kiến nghị thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách tại báo cáo nêu trên, nguyên nhân chậm trễ là do chờ ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính quy định và thông báo giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm kế hoạch([[5]](#footnote-5)) trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của địa phương([[6]](#footnote-6)); trong năm 2023, việc triển khai thực hiện giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh tạm thời áp dụng theo giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 theo Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh([[7]](#footnote-7)), sau khi cấp có thẩm quyền ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 sẽ triển khai thực hiện theo quy định.  Đồng thời, hằng năm căn cứ quy định của cấp có thẩm quyền về giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định và tham mưu trình HĐND tỉnh theo thẩm quyền, quy định; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định([[8]](#footnote-8)). |
| **12** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông từ Tỉnh lộ 674, xã Sa Sơn đi Đài tưởng niệm Chư Tan Kra và sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm Chư Tan Kra** | |
|  | Theo ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xem xét điều chỉnh tên gọi của “Đài tưởng niệm Chư Tan Kra” thành “Di tích lịch sử Điểm cao 995 - Chư Tan Kra”, đề nghị báo cáo làm rõ | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ như sau:** Công trình chỉ thực hiện sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm Chư Tan Kra là một phần trong Di tích lịch sử Điểm cao 995 - Chư Tan Kra; Đồng thời, tên gọi của Dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thống nhất hỗ trợ tại Văn bản số 3160/UBND-KH&ĐT ngày 29 tháng 9 năm 2023 trên cơ cơ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Do vậy, để thống nhất với các văn bản đã được ban hành trước đây, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất được giữ nguyên tên Dự án như đã trình. |
|  | Theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường “dự án được xây dựng trên nền hiện trạng, tuy nhiên, theo bình đồ lộ tuyến đường do Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy cung cấp, có một số đoạn thiết kế theo tuyến mới do vậy chưa phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Sa Thầy được phê duyệt tại Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 tháng 2022”. Đề nghị báo cáo làm rõ. | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ như sau:** Đối với với một số đoạn thiết kế theo tuyến mới của công trình chưa có trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Sa Thầy, sau khi dự án được cấp có thẩm quyền thống nhất chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy bổ sung vào Quy hoạch sử dụng đất, nội dung này cũng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến tại Công văn số 3080/STNMT-QHKHSDĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023. |
|  | Nội dung dự thảo Nghị quyết (kèm theo Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023) không đề cập bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách địa phương thì cơ sở nào để cấp thẩm quyền quyết định đầu tư dự án và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm để thực hiện dự án | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và đã điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết thành “Nghị quyết về chủ trương đầu tư và bổ sung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của Dự án Đường giao thông từ Tỉnh lộ 674, xã Sa Sơn đi Đài tưởng niệm Chư Tan Kra và sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm Chư Tan Kra”. Đồng thời, bổ sung Điều 2 vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của dự án. |
|  | Đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung “mục tiêu đầu tư” của dự án cho phù hợp, trong đó nêu rõ nội dung “Sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm Chư Tan Kra”; đồng thời, trong quá trình triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Chủ đầu tư ưu tiên đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm Chư Tan Kra, phần kinh phí còn lại bố trí để sửa chữa, đầu tư mới đường giao thông từ Tỉnh lộ 674, xã Sa Sơn đi Đài tưởng niệm Chư Tan Kra | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và điều chỉnh mục tiêu của dự án thành: *“Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại trong mùa mưa bão, khai thác tiềm năng, quảng bá, thu hút khách du lịch; đồng thời, việc sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm Chư Tan Kra góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước cho các thế hệ, tạo cảnh quan trang nghiêm, sạch đẹp cho khu di tích, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, cựu chiến binh, thân nhân các anh hùng liệt sĩ và các du khách thăm, viếng, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương”.* |
|  | Trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị chủ đầu tư tiến hành đánh giá hiện trạng công trình đã được đầu tư trước đây, xác định những hạng mục cần thiết phải xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo; rà soát, tính toán không làm tăng tổng mức đầu tư, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, chất lượng, hiệu quả của công trình sau khi hoàn thành, tránh nợ đọng xây dựng cơ bản. Bên cạnh đó, để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và đảm bảo điều kiện triển khai, đề nghị cơ quan, đơn vị liên quan cân đối nguồn ngân sách địa phương, trình cấp thẩm quyền bố trí vốn cho phù hợp, nhằm để đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện dự án | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và sẽ chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đánh giá hiện trạng công trình đã được đầu tư trước đây, xác định những hạng mục cần thiết phải xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo; rà soát, tính toán tổng mức đầu tư cho phù hợp. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn trong quá trình hoàn thiện các trình tự thủ tục và triển khai thực hiện dự án, không làm tăng tổng mức đầu tư, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, chất lượng, hiệu quả của công trình sau khi hoàn thành, tránh nợ đọng xây dựng cơ bản. Đồng thời, cân đối nguồn ngân sách địa phương, trình cấp thẩm quyền bố trí vốn cho phù hợp, nhằm để đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện dự án. |
|  | Biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. Trong đó, biên tập bám sát mẫu số 09 về quyết định chủ trương đầu tư kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2023 của Chính phủ | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết.  - Biên tập Điều 1 Dự thảo Nghị quyết:  *“* ***Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông từ Tỉnh lộ 674, xã Sa Sơn đi Đài tưởng niệm Chư Tan Kra và sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm Chư Tan Kra do Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy quản lý dự án****”*  - Bổ sung Điều 2 dự thảo Nghị quyết, biên tập như sau:  *“****Điều 2. Bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum*** *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).”*  - Biên tập Điều 3 dự thảo nghị quyết:  ***“Điều 3. Tổ chức thực hiện***  *1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.*  *2. Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án Đường giao thông từ Tỉnh lộ 674, xã Sa Sơn đi Đài tưởng niệm Chư Tan Kra và sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm Chư Tan Kra trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.*  *3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện****.****”* |
| **13** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước (Đăk Chà Mòn I, Đăk Pret, Kon Tu, Đăk Loh)** | |
|  | Đề nghị báo cáo kế hoạch vốn đã phân bổ, đã giao cho dự án; tiến độ thực hiện, giải ngân vốn. | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Dự án đã được phân bổ kế hoạch vốn để thực hiện trong năm 2023 là 65.000 triệu đồng, tính đến ngày 20/10/2023, đã giải ngân được 48.100 triệu đồng; nhà thầu thi công đã thực hiện được khoảng 89% giá trị khối lượng hợp đồng xây lắp, dự kiến hoàn thành công trình vào 31 tháng 12 năm 2023.  Tổng vốn thực hiện để hoàn thành các hợp đồng đã ký kết của Dự án khoảng 56.071 triệu đồng; phần còn dư so với chủ trương đầu tư cũng như kế hoạch vốn đã được phân bổ khoảng 8.929 triệu đồng. |
|  | Làm rõ cơ sở pháp lý điều chỉnh quy mô, mục tiêu của dự án? Sự phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; mục tiêu, định hướng, nguyên tắc và tiêu chí nguồn vốn dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế. | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:**  Căn cứ Mục đ, khoản 2, điều 43 Luật Đầu tư công quy định "Việc điều chỉnh dự án được thực hiện trong các trường hợp: Xuất hiện các yếu tố mang lại hiệu quả cao hơn về tài chính, kinh tế - xã hội do việc điều chỉnh dự án mang lại và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định". Đồng thời tại Khoản 2 Điều 16 Luật đầu tư công quy định việc **quyết định đầu tư chương trình, dự án** khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc **không đúng với** các nội dung về **mục tiêu,** phạm vi, **quy mô,** vượt tổng vốn đầu tư của **chủ trương đầu tư** đã được cấp có thẩm quyền quyết định là hành vi bị nghiêm cấm trong đầu tư công. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án *(quy mô, mục tiêu, cơ cấu nguồn vốn, thời gian và tiến độ thực hiện)* để có cơ sở triển khai điều chỉnh dự án và các bước tiếp theo theo quy định của Luật Đầu tư công.  Về sự phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; mục tiêu, định hướng, nguyên tắc và tiêu chí nguồn vốn dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế: Việc điều chỉnh bổ sung một số hạng mục trong quy mô tương đối nhỏ (*bổ sung sửa chữa, kiên cố hóa khoảng 1,3 km kênh mương và 2,95 km đường quản lý vận hành kết hợp sản xuất))* mang tính phục vụ cho công trình, làm tăng đối tượng thụ hưởng dự án, không làm ảnh hưởng đến sự phù hợp của dự án với mục tiêu, định hướng, nguyên tắc và tiêu chí nguồn vốn dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế (*theo đó, dự án có quy mô chính vẫn là các hạng mục sửa chữa, nâng cấp hồ, thuộc đối tượng của Chương trình* *phục hồi và phát triển kinh tế theo Nghị quyết 11/NQ-CP; và việc Trung ương bố trí vốn cho dự án đã dựa trên quy định nguyên tắc tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội([[9]](#footnote-9)))*. Đồng thời việc điều chỉnh thời gian thực hiện là phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công (*không quá 03 năm đối với dự án nhóm C*), và phù hợp với Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Quốc hội([[10]](#footnote-10)). |
|  | Hạng mục 2: Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Đăk Pret, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà; Sở Giao thông vận tải góp ý: “Hạng mục Hồ chứa nước Đăk Pret: Đường giao thông dự kiến đầu tư kết nối từ vai phải của đập đến nhà rông Kon Bơbăn dài 1.7km, tuy nhiên đoạn đầu tuyến từ vai phải đập kết nối với đường đất hiện trạng trên đỉnh đồi có độ dốc dọc lớn. Do đó đề nghị nghiên cứu thêm các phương án tuyến khác để đảm bảo hiệu quả trong quá trình khai thác”. Tuy nhiên, theo ý kiến của Sở NN&PTNT “đây là tuyến đường duy nhất để đấu nối ra tuyến đường thôn Kon Bơbăn ... trong quá trình lập điều chỉnh Dự án đầu tư, Sở NN&PTNT sẽ chỉ đạo đơn vị tư vấn có giải pháp để hạ độ dốc dọc xuống ≤ 15%”4. Đề nghị đơn vị cho biết việc hạ độ dốc dọc có khả thi không (về kinh phí, kỹ thuật...). | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Chủ đầu tưđã chỉ đạo và phối hợp với đơn vị tư vấn đi kiểm tra khảo sát hiện trường và đảm bảo độ dốc dọc ≤ 15%, và đảm bảo về kinh phí cũng như đảm bảo về mặt kỹ thuật. |
|  | Hạng mục 3: Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Kon Tu, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà. Sở Giao thông vận tải góp ý: “Đường giao thông dự kiến đầu tư phía vai phải đập chỉ chạy dọc theo thượng và hạ lưu đập, không kết nối với các tuyến đường hiện hữu do đó không phát huy hiệu quả đầu tư. Đề nghị nghiên cứu tuyến khác để kết nối được với khu dân cư phía vai phải hạ lưu đập”. Đề nghị báo cáo làm rõ vì sao không nghiên cứu tuyến khác; dự án đầu tư đã có được sự đồng thuận của người dân chưa và có tạo sự thuận lợi cho Nhân dân đi vào khu sản xuất không? | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Tuyến đường này đã được đấu nối với đường giao thông nông thôn tại thôn Kon Tu 2, hiện tại là đường bê tông được Dự án Phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây nguyên (FLITCH) đầu tư năm 2013 đến đầu đập của hồ chứa nước Kon Tu. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại vào khu sản xuất của người dân, Ủy ban nhân xã Đăk Ui đã có Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc đề nghị đầu tư, nâng cấp đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân (700m về phía thượng lưu, 550m về phía hạ lưu). Do dự án được triển khai trong thời gian ngắn theo mục tiêu của Chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội, nên dự án không có đền bù và giải phóng mặt bằng, mặt khác nguồn vốn của chương trình được cấp còn lại rất hạn hẹp. Tuyến đường từ đập Kon Tu dài 550m về phía hạ lưu đập có thể kết nối với khu dân cư, tuy nhiên đoạn đường sau tuyến đề xuất nếu đấu nối vào khu dân cư sẽ gặp đất của dân đang canh tác cà phê và đất lúa, do vậy chỉ đầu tư theo tuyến đề xuất (đường mòn đã có, không ảnh hưởng đến đất và hoa màu của dân) để thuận lợi cho nhân dân đi vào khu sản xuất và vận chuyển vật tư cũng như hàng hóa sau khi thu hoạch. Việc đầu tư tuyến đường này là rất cần thiết, được sự đồng thuận và đề nghị của nhân dân (có văn bản đề nghị của địa phương) |
|  | Theo như quy mô ban đầu, thiết kế của Hồ chứa nước không tính đến đường quản lý vận hành kết hợp sản xuất qua mặt đập của hồ chứa nước, việc đầu tư bổ sung có ảnh hưởng đến an toàn của công trình đập không, đề nghị làm rõ? | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Các tuyến đường đề xuất bổ sung là các tuyến đường kết nối với các khu sản xuất của các công trình thủy lợi đang đầu tư xây dựng và hiện là đường mòn có sẵn, không ảnh hưởng tới đền bù, giải phóng mặt bằng và kết nối trực tiếp với các tuyến đường quản lý vận hành, tuyến đường qua mặt đập của các công trình thủy lợi đang xây dựng (*đường qua mặt đập đang được đầu tư xây dựng theo chủ trương ban đầu*) nên rất thuận lợi cho việc đi lại, sản xuất và quản lý vận hành cũng như không ảnh hưởng tới an toàn các công trình đập. |
|  | Làm rõ cơ sở bổ sung cơ cấu nguồn vốn của dự án đầu tư “Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực”. | **Ủy ban nhân dân tỉnh** **tiếp thu** ý kiến của Ban kinh tế Ngân sách và biên tập lại nguồn vốn dự án là “Nguồn vốn Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác”. |
|  | Chỉ đạo quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí đảm bảo hiệu quả, thực hiện đầu tư đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành, bền vững công trình trong quá trình khai thác; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật | **Ủy ban nhân dân tỉnh** **tiếp thu** và sẽ chỉ đạochủ đầu tư quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí đảm bảo hiệu quả, thực hiện đầu tư đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành, bền vững công trình trong quá trình khai thác; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật |
|  | Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định | **Ủy ban nhân dân tỉnh** **tiếp thu** và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết |
| **14** | **Tờ trình dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cầu qua sông Đăk Blà tại thôn 12, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy** | |
|  | Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, vị trí xây dựng công trình nằm trong lòng hồ thủy điện Đăk Bla 1, vì vậy ảnh hưởng đến tiến độ thi công, giải ngân vốn; tỷ lệ thi công đến nay chỉ đạt khoảng 50% giá trị hợp đồng. Đề nghị báo cáo thêm về giải pháp đẩy nhanh tiến độ dự án trong thời gian đến; dự án có khả năng làm phát sinh chi phí, tăng tổng mức đầu tư không? Dự kiến thời gian hoàn thành dự án. | **Ủy ban nhân dân tỉnh** **báo cáo như sau:** Trong thời gian đến, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo chủ đầu tư tăng cường đôn đốc, chỉ đạo Nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công; yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng lại kế hoạch, tiến độ thi công chi tiết từng hạng mục công trình và có giải pháp bù lại tiến độ đã chậm, đồng thời cam kết tập trung nhân, vật lực, thiết bị và tăng cường thêm các mũi thi công duy trì 2-3 ca/ngày đêm để đẩy nhanh tiến độ nhằm nhằm sớm đưa công trình vào sử dụng theo kế hoạch đề ra.  Dự kiến dự án sẽ hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng trong tháng 4 năm 2024 (*Dự kiến đến cuối năm 2023 hoàn thành đạt khoảng 85% khối lượng (hoàn thành hạ bộ Cầu: 2 mố cầu, 5 trụ cầu, lao dầm 3 nhịp cầu; mặt đường và công trình thoát nước hai đầu cầu). Khối lượng còn lại khoảng 15% (lao dầm 2 nhịp còn lại, bản mặt cầu và lan can cầu))*. Và việc kéo dài thời gian thực hiện không làm phát sinh chi phí, tăng tổng mức đầu tư dự án;nguồn vốn của dự án đủ để đảm bảo hoàn thành công trình. |
|  | Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy cam kết bố trí đủ vốn từ các nguồn vốn hợp pháp khác do huyện quản lý để đảm bảo hoàn thành dự án; đẩy nhanh việc giải ngân vốn, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiết kiệm, tránh gây lãng phí, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. | **Ủy ban nhân dân tỉnh** **tiếp thu** vàsẽ chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy cam kết bố trí đủ vốn từ các nguồn vốn hợp pháp khác do huyện quản lý để đảm bảo hoàn thành dự án; đẩy nhanh việc giải ngân vốn, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiết kiệm, tránh gây lãng phí, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. |
|  | Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết |

1. Dự án Cầu số 2 qua sông Đăk Bla (từ phường Trường Chinh đi khu dân cư thôn Kon Jơ Ri, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum): 15.000 triệu đồng. Dự án Nâng cấp Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum lên 165 giường: 2.123 triệu đồng. Đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 10.000 triệu đồng;... [↑](#footnote-ref-1)
2. () Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao tăng thu so với dự toán trung ương 1.252.863 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Tờ trình số 557/TTr-CP ngày 16/10/2023 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Năm 2017 thu phí là 6.262 triệu đồng; Năm 2018 thu phí là 9.366 triệu đồng; Năm 2019 thu phí là 11.237 triệu đồng; Năm 2020 thu phí là 9.150 triệu đồng; Năm 2021 thu phí là 7.078 triệu đồng; Năm 2022 thu phí là 7.781 triệu đồng; 6 tháng đầu năm 2023: 3.257 triệu đồng [↑](#footnote-ref-4)
5. () Theo quy định điểm b, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi *quy định....Trên cơ sở đó, trước 30 tháng 6 năm trước năm kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tổng hợp phương án giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Tài chính để quy định và thông báo giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm kế hoạch.* [↑](#footnote-ref-5)
6. () Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo Bộ Tài chình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại có văn bản số 2228/UBND-NNTN ngày 13/7/2022 và Văn bản số 3114/UBND-NNTN ngày 18/9/2023 về việc Phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Lý do trình phương án là do trong năm 2023 cơ cấu giá thay đổi do bổ sung chi phí bảo trì cồng trình và mức lương cơ sở tăng từ 1, 490 triệu đồng/tháng lên 1,800 triệu đồng/tháng. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Ban hành về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2022 [↑](#footnote-ref-7)
8. Công văn số 6849/VP-NNTN ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh [↑](#footnote-ref-8)
9. “đ) Việc lựa chọn và phân bổ vốn cho các dự án thuộc Chương trình phải bảo đảm giải ngân vốn của Chương trình trong 2 năm 2022 và 2023, và tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí sau đây:

   - Ưu tiên phân bổ vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, các dự án trong danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đang triển khai thực hiện, có khả năng hoàn thành sớm nhưng chưa được bố trí vốn hoặc chưa được bố trí đủ vốn;

   - Trường hợp bố trí vốn cho các dự án nằm ngoài danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: chỉ bố trí cho các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa, có khả năng giải ngân nhanh và hấp thụ ngay vào nền kinh tế, phù hợp với quy hoạch, sử dụng nguồn vốn hiệu quả, bảo đảm khả năng cân đối vốn để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2022 - 2025; đối với một số dự án mới có ý nghĩa quan trọng với phát triển kinh tế - xã hội thì ưu tiên hỗ trợ giải phóng mặt bằng;

   - Các dự án phải bảo đảm đủ thủ tục đầu tư theo quy định;

   - Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa giữa các vùng, miền, địa phương, lĩnh vực.” [↑](#footnote-ref-9)
10. Cho phép điều chỉnh vốn giữa các nhiệm vụ, dự án của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí vốn trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư công, và bố trí nguồn vốn thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong các năm 2024, 2025 để hoàn thành các dự án. [↑](#footnote-ref-10)